TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2024/HC-ST
Ngày: 07/6/2024
V/v: Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Lê Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Ẩm, ông Phạm Hữu Dụng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Bích Ngân – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk*:** Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15/5 và 07/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 229/2023/TLHC-ST ngày 22/11/2023 về việc "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HC ngày 21/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-HC ngày 17/4/2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2024/QĐST-HC ngày 15/5/2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Dương Tấn L, sinh năm 1942; địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc Nhàn, sinh năm 1954; địa chỉ: Đường A5, thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Quang H và ông Phạm Văn Th, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; ông H có mặt, ông Th vắng mặt.

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liênquan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn S, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Đường Ph, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Thiên V - Phó chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:***

Gia đình tôi là chủ sử dụng đất thửa số 19, tờ bản đồ số 15, diện tích 59,2m^2 tại số số 06 đường H, phường T, thành phố B. Ngày 05/02/2018, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Thông báo thu hồi đất số 49/TB-UBND (Viết tắt là Thông báo số 49) đối với diện tích 59,2m^2 đất nói trên để thực hiện dự án mở rộng Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh nhưng không lập phương án bồi thường theo đúng quy định. Không đồng ý nên tôi khởi kiện. Tại Bản án Hành chính số 98 ngày 16/9/2022 của TAND tỉnh Đắk Lắk đã tuyên xử: "Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L. Tuyên buộc Uỷ ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Dương Tấn L đối với diện tích đất bị thu hồi, theo giá tại thời điểm trả tiền bồi thường"

Ngày 30/6/2022, Uỷ ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 6232/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông Dương Tấn L (viết tắt là QĐ số 6232), diện tích đất 11,7m^2 nhưng không bồi thường với lý do: Ông L chiếm đất của Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 28/10/2022, Uỷ ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 9089/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (viết tắt là QĐ số 9089). Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố B bồi thường về đất: 47,5m^2 x 35.200.000 đồng/m2 = 1.579.532.800 đồng (Nhân đúng phải là 1.672.000.000 đồng), không bồi thường tài sản trên đất và không thực hiện các khoản hỗ trợ, giao đất tái định cư cho những trường hợp đủ điều kiện tách hộ là chưa phù hợp quy định của pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình tôi. Cụ thể:

Thứ nhất: Diện tích đất của gia đình ông L theo đo đạc thực tế là 59,2m^2. Tại Thông báo số 49 thu hồi của tôi diện tích 59,2m^2 đất. Tại Quyết định số 6232 ngày 30/6/2022 Ủy ban nhân dân thành phố B cho rằng, tại giấy CNQSH nhà số 182 ngày 24/6/1995 của Sở xây dựng công nhận của tôi là 47,5m^2 để bồi thường

là không đúng. Bởi lẽ, nhà tôi được xây dựng ổn định từ trước năm 1975; phía Tây và phía Nam giáp tường nhà của ông Lê Tr xây dựng từ năm 1975; phía Đông giáp tường nhà của ông Lưu Đằng Ph, phía Bắc giáp lộ giới đường H. Hoàn toàn không tiếp giáp với đất của Trung tâm văn hóa nên không thể lấn chiếm đất của Trung tâm văn hóa được. Bên cạnh đó, tại bảng tính kinh phí chi tiết bồi thường hỗ trợ do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B cung cấp cho Tòa án thể hiện: Nguồn gốc đất (của ông Dương Tấn L): năm 1995, ông L được Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận với diện tích bao chiếm là 47,52m^2 "Diện tích đo đạc theo hồ sơ trích lục 59,2m^2 tăng 11,68m^2. Lý do tăng là do đất quy hoạch đường giao thông, có nguồn gốc với giấy CNQSH nhà và chưa được cấp giấy CNQSD đất".

Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và được hướng dẫn thi hành tại Điều 6 Nghị định số 47 ngày 15/5/2014 thì diện tích 11,7m^2 này ông L đã sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/1993 đến nay, không có tranh chấp, nên thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất. Khi Nhà nước thu hồi thì phải bồi thường về đất như đất có giấy CNQSD đất.

Thứ hai: Về giá đất bồi thường: Tại bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường Ủy ban nhân dân thành phố B xác định giá bồi thường cho gia đình tôi sát giá thị trường là 35.200.000đ/m2 là không thực tế. Bởi lẽ, theo Quyết định số 8516 ngày 05/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (Viết tắt là QĐ số 8516), thì tại địa điểm đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Trần Hưng Đạo đến đường Lý Tự Trọng có giá 64.000.000 đồng/m2. Còn đất của tôi ngay tại Trung tâm thành phố B giá 35.200.000 đồng là chưa bảo đảm quyền lợi của người có đất bị thu hồi. Ngoài ra, bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường trên Ủy ban nhân dân thành phố B không tính số tiền bồi thường đối với tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Thứ ba: Về giao đất tái định cư: Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47 ngày 15-5-2014 của Chính phủ và Quyết định số 14 ngày 15-3-2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì trường hợp trong hộ gia đình có đất bị thu hồi mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở khi thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng thì UBND cấp tỉnh căn cứ quỹ đất và tình hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

Tại Quyết định số 6160 ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án tái định cư. Theo đó, tôi được giao 01 lô đất tái định cư tại khu tái định cư đường Đ diện tích 80m^2 thành tiền 2.288.000.000 đồng.

Tại Quyết định số 2851 ngày 12-5-2022, Ủy ban nhân dân thành phố B đã giao cho tôi 01 lô đất thửa số 140 (thửa cũ là B17), tờ bản đồ số 24, diện tích 79,9m^2.

Hiện nay, gia đình tôi có nhiều thế hệ cùng sinh sống. Cụ thể là: Cháu Dương Thiện P, sinh năm 1972 sắp kết hôn, chưa có chỗ ở; cháu Dương Thiện Ph, sinh năm 1973 có vợ là Võ Thị K, có con là Dương Võ Xuân Ngh sinh năm 2009 và

cháu Dương Võ Phúc L, sinh năm 2013. Hiện nay cháu Ph và vợ đang tạm trú và làm công nhân may mặc tại Thành phố Hồ Chí Minh, chưa có chỗ ở ổn định; cháu Dương Thiện Phương L, sinh năm 1983 có chồng là Nguyễn Cao Thái S, sinh năm 1984, có con là Nguyễn Dương Nhã U, sinh năm 2019. Hiện nay cháu L và chồng, con đang sinh sống tại nhà tôi, chưa có chỗ ở ổn định. Như vậy, gia đình tôi còn phải được Nhà nước giao đất tái định cư 02 lô nữa mới bảo đảm chỗ ở nhưng chưa được giao

Thứ tư: Về các khoản hỗ trợ mà luật quy định phải hỗ trợ; gia đình tôi sinh sống bằng nghề may mặc từ trước năm 1975 đến nay, nên khi Nhà nước thu hồi 100% diện tích đất ở, gia đình tôi được Nhà nước Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở (điểm b khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai và Điều 21 Nghị định số 47 ngày 15/5/2014).

Hỗ trợ tiền chi phí di chuyển; Hỗ trợ tiền thuê nhà 6 tháng để người bị thu hồi đất có thời gian xây dựng nhà ở kể từ sau khi nhận đất bồi thường (khoản 4, 9 Điều 1 Quyết định số 27 ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

Do đó, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy một phần Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B đối với phần bồi thường cho gia đình ông Dương Tấn L.

2. Hủy Quyết định số 6232/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố B về việc thu hồi diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông Dương Tấn L.

3. Hủy Quyết định số 9089/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Buộc UBND thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt giá đất khác cho gia đình ông L phù hợp với mặt bằng giá chung tại thành phố B; lập phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của gia đình ông L đối với diện tích 59,2m^2; thực hiện hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà 6 tháng để người bị thu hồi đất có thời gian xây dựng nhà ở kể từ sau khi nhận đất bồi thường; giao thêm 02 suất đất tái định cư cho gia đình ông L theo quy định của pháp luật.

**** Ý kiến trình bày tại bản tự khai, văn bản ý kiến của đại diện người bị kiện UBND thành phố Buôn Ma Thuột:***

- Đối với yêu cầu hủy một phần QĐ số 8516 là không có cơ sở. Bởi lẽ: Vị trí thửa đất của ông Dương Tấn L là mặt tiền đường Hùng Vương (đoạn từ Ngã sáu trung tâm đến đường Đinh Tiên Hoàng) theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá các

loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có giá đất ở là 30.0000.000đồng/m^2. Theo đó đất của ông Dương Tấn L có hệ số so sánh là 1,173 lần so với giá đất ở theo quy định của UBND tỉnh (*giá đất bồi thường là 30.0000.000đồng/m^2 x 1,173= 35.200.000đồng/m^2)* là phù hợp.

- Đối với yêu cầu hủy QĐ số 6232 là không có cơ sở. Bởi lẽ: Nguồn gốc sử dụng đất là do ông Dương Tấn L và bà Trần Ngọc L nhận chuyển nhượng trước năm 1975, đến năm 1995 ông L và bà L được sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 182/CNSH với diện tích đất 47,5m^2. Ngày 08/4/1998, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc thu hồi 47,5m^2 đất của hộ ông Dương Tấn L thuộc địa giới hành chính phường Tự An, thành phố B. Theo trích lục bản đồ địa chính số 5684/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 29/12/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk thì diện tích thửa đất đo đạc theo hiện trạng là 59,2m^2 tăng 11,7m^2 so với giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà là do hộ ông L lấn chiếm đất Nhà văn hóa trung tâm năm 2001 *(theo phiếu ý kiến khu dân cư ngày 04/05/2022 và Biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 05/5/2022).*

- Đối với yêu cầu hủy QĐ số 9089: Căn cứ Bản án số 98/2022/HC-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc khiếu kiện quyết định, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. UBND thành phố ban hành QĐ số 9089 bồi thường đất ở số tiền 1.579.532.800 đồng là đúng với quy định.

- Đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ tiền chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà: Ngày 02/4/1999, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 687/1999/QĐ-UB về việc sửa đổi quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh. Trong đó có các khoản hỗ trợ *(Trang thiết bị, hỗ trợ kinh tế, vận chuyển)* cho ông Dương Tấn L. Hiện nay các quyết định trên vẫn đang còn hiệu lực. Nên việc ông Dương Tấn L đề nghị bổ sung thêm các khoản chi phí hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ tiền chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà là không có cơ sở.

- Đối với yêu cầu giao thêm 02 thửa đất tái định cư (ngoài 02 thửa đất đã giao): UBND thành phố B đã giao 01 thửa đất tái định cư tại thửa đất số 56, tờ bản đồ 21, khu tái định cư đường Đ và giao 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất tại thửa B-7, khu tái định cư 47, đường Lý Tự Trọng cho ông Dương Tấn L theo đúng quy định. Do đó, ông Dương Tấn L đề nghị giao thêm 02 thửa đất tái định cư (ngoài 02 thửa đất đã giao) là không có cơ sở.

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Dương Tấn L.

**** Ý kiến trình bày tại bản tự khai, văn bản ý kiến của đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk:***

- Ngày 02/4/1999, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 687/1999/QĐ-UB về việc sửa đổi Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh về giá đền bù đất và nhà cho các cơ quan và hộ gia đình nằm trong phạm vi xây dựng

công trình Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk. Kinh phí đền bù nhà và đất cho các cơ quan và hộ gia đình từ nguồn vốn xây dựng công trình Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk được bố trí trong năm 1995, được cấp cho Sở Văn hóa -Thông tin (nay là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch) để thực hiện chi trả. Ngày 13/7/2001, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1999/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại các ông: Lê Trung, Dương Tấn L, Lưu Đằng Phong, thuộc diện giải tỏa để xây dựng Trung tâm văn hóa tỉnh, (khu vực đầu đường Hùng Vương, thành phố B). Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu gia đình các ông: Lê Trung, Dương Tấn L, Lưu Đằng Phong phải chấp hành nghiêm túc Quyết định số 687/1999/QĐ-UB, ngày 02/4/1999 của UBND tỉnh, đến Sở Văn hóa - Thông tin Đắk Lắk (Chủ dự án công trình Trung tâm văn hóa tỉnh) nhận khoản tiền đền bù giải tỏa. Đồng thời, đây là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng của Chủ tịch UBND tỉnh đối với đơn khiếu nại của các ông: Lê Tr, Dương Tấn L, Lưu Đằng Ph thuộc diện giải tỏa để xây dựng Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk. Như vậy từ năm 1995 đến nay đã có 41 hộ dân trên tổng số 43 hộ thuộc diện giải tỏa nhà ở để xây dựng Trung tâm văn hóa tỉnh được giải quyết tiền đền bù; còn 02 hộ dân (ông Lê Tr, ông Dương Tấn L) không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không thực hiện di dời tài sản, không bàn giao mặt bằng đã ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng công trình đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị khu Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk.

- Về việc chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với ông Dương Tấn L là do: Khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 *"6. Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này."*; Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ *"3. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt."*.

Việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Dương Tấn L đã thực hiện theo Luật Đất đai năm 1993, việc thực hiện chi trả tiền phải theo pháp luật về đất đai năm 1993, Luật đất đai năm 1993 không quy định việc xử lý chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Do đó, không có căn cứ, không có cơ sở xử lý việc chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với ông Dương Tấn L.

- Đối với nội dung liên quan Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B: Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B (trong đó

có công trình: Đầu tư xây dựng và chỉnh trang khu Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk) được ban hành căn cứ theo ủy quyền của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 3750/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất và tính tiền sử dụng đất để giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Khi ban hành Quyết định số 8516/QĐ-UBND, UBND thành phố B đã căn cứ theo các quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư số 36/2014/TT–BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Vì vậy, đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 8516/QĐ-UBND, đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk căn cứ văn bản nêu ý kiến, các hồ sơ, tài liệu chứng cứ có liên quan đến nội dung khởi kiện do UBND thành phố B cung cấp cho Tòa án để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Ý kiến trình bày tại văn bản ý kiến của đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk:***

Xét Tờ trình số 361/TTr-LS ngày 09/11/1995 của Liên Sở: Sở Văn hóa Thông tin, Sở Tài chính - Vật giá, Sở Xây dựng, Sở Địa chính về việc phê duyệt giá đên bù cho các cơ quan và các hộ gia đình năm trong phạm vi xây dựng công trình Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk, ngày 08/12/1995, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1717/QĐ-UBND quy định về giá đên bù đất và nhà cho các cơ quan và hộ gia đình nằm trong phạm vi xây dựng công trình Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Tờ trình số 149/TT-VH.XD.ĐC. TC ngày 13/3/1998 của Liên Sở: Sở Văn hóa Thông tin, Sở Tài chính - Vật giá, Sở Xây dựng, Sở Địa chính về việc đề nghị thay đổi mục 1;7;10 tại phụ lục 2 Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/2/1995 của UBND tỉnh về giá đền bù đất và nhà cho các cơ quan và hộ gia đình nắm trong phạm vi xây dựng công trình Trung tâm Văn hóa tinh Đắk Lắk, ngày 02/4/1999, UBND tinh ban hành Quyết định số 687/1999/QĐ-UB của về việc sửa đổi Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 8/12/1995, theo đó bồi thường đối với thửa đất bị thu hồi của ông Dương Tấn L với số tiền là 92.467.200 đồng.

Không đồng ý với khoản tiền bồi thường nêu trên, ông Dương Tân Long có đơn khiêu nại và đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết khiêu nại tại Quyết định số 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 về việc giải quyết đơn khiếu nại các các ông Lê Tr, ông Dương Tấn L, ông Lưu Đằng Ph, thuộc diện giải tỏa để xây dựng Trung tâm văn hóa tỉnh (khu vực đầu đường H, thành phố B), theo đó, không chấp nhận nội dung khiếu nại của 03 hộ dân (trong đó có hộ ông Dương Tấn L) về việc UBND

tỉnh ban hành các Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 08/12/1995; Quyết định 687/1999/QĐ-UB ngày 02/4/1999 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 8/12/1995 của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Dương Tấn L là đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 1993 các văn bản hướng dẫn thi hành tại thời điểm ban hành quyết định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Uỷ ban nhân thành phố Buôn Ma Thuột:*** Quá trình giải quyết vụ án đã không có văn bản nêu ý kiến gì.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên toà:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính. Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Dương Tấn L.

Tuyên hủy Quyết định số 6232/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông Dương Tấn L; Quyết định số 9089/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; Hủy một phần các đối với hộ ông Dương Tấn L: Quyết định số 536/QĐ-UB ngày 08/4/1998 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Dương Tấn L; Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đền bù đất và nhà ở; Quyết định số 687/1999/QĐ-UB ngày 02/4/1999 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi Quyết định số 1717/QĐ-UB; Quyết định số 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại đới với hộ ông Dương Tấn L; Công văn số 4899/UBND-TTPTQĐ ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc trả lời đơn của ông Dương Tấn L. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Dương Tấn L đối với toàn bộ diện tích 59,2m2 đất bị thu hồi theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường và ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất bị thu hồi, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà theo đúng quy định.

Đình chỉ trả lại một phần đơn khởi kiện của ông Dương Tấn L về các yêu cầu: Hủy một phần quyết định số 8516/QĐ -UBND ngày 05/10/2020 của UBND thành phố B về việc *"Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường đối với đường Hùng Vương đoạn đường từ ngã 6 đến đường Đinh Tiên Hoàng"*.

Bác yêu cầu của ông Dương Tấn L về việc buộc UBND thành phố B phải phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giao cho gia đình ông L thêm 02 lô đất tái định cư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 30/6/2022, UBND thành phố B ban hành QĐ số 6232; ngày 05/10/2020, UBND thành phố B ban hành QĐ số 8516; ngày 28/10/2022, UBND thành phố B ban hành QĐ số 9089. Ngày 09/11/2022, ông Dương Tấn L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy QĐ số 6232; QĐ số 9089 và hủy một phần QĐ số 8516. Như vậy, các quyết định trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, việc khởi kiện trong hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại các Điều 30; 32 và 116 Luật tố tụng Hành chính.

Xét thấy, thực hiện Quyết định ủy quyền số 1548/QĐ-UB của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 21/6/2019, UBND thành phố B đã ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15 của hộ ông Dương Tấn L. Các quyết định của UBND thành phố B ban hành kể từ ngày thực hiện ủy quyền đều căn cứ các Quyết định số 536/QĐ-UB ngày 08/4/1998 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Dương Tấn L, Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đền bù đất và nhà ở và Quyết định số 687/1999/QĐ-UB ngày 02/4/1999 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi Quyết định số 1717/QĐ-UB; Ông Dương Tấn L bị thu hồi bởi Quyết định số 536 và giá bồi thường theo Quyết định số 1717 thì ông L liên tục khiếu nại. Từ khi có khiếu nại đến khi có Quyết định số 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại và Chủ tịch UBND thành phố B ban hành văn bản số 4899/UBND-TTPTQĐ ngày 03/01/2021; Quyết định 6688/QĐ-UB ngày 25/7/2022 của UBND thành phố B ban hành về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường và chi phí tổ chức bồi thường, theo đó hỗ trợ về tài sản trên đất lấn chiếm đối với diện đất 11,7m^2. Xét thấy, các quyết định, văn bản hành chính trên có liên quan đến các Quyết định hành chính bị kiện nên cần xem xét đánh giá tính hợp pháp của các văn bản liên quan đến các quyết định khởi kiện là cần thiết để giải quyết triệt để vụ án đồng thời cần xác định Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nguồn gốc đất: Trước năm 1975, hộ ông Dương Tấn L và bà Trần Ngọc L nhận chuyển nhượng thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15 tại số 06 đường H, phường T, thành phố B. Đến năm 1995; ông L, bà Lan được sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 182/CNSH với diện tích đất bao chiếm là 47,5m^2 và sử dụng để ở. Ngày 08/12/1995, UBND tỉnh Đắk Lắk ban

hành Quyết định số 1717/QĐ-UB về giá đền bù đất và nhà cho các cơ quan và hộ gia đình nằm trong phạm vi xây dựng công trình Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk. Ngày 08/4/1998, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc thu hồi 47,5m^2 đất của hộ ông Dương Tấn L thuộc địa giới hành chính phường Tự An, thành phố B. Ngày 02/4/1999, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 687/1999/QĐ-UB V/v sửa đổi quyết định số 1717, theo đó ông Dương Tấn L được đền bù về đất, nhà, trang thiết bị, hỗ trợ kinh tế, vận chuyển. (BL 106-111 số tiền 133.166.695đ, đã nhận).

Không đồng ý với các quyết định trên, ông L làm đơn khiếu nại; ngày 13/7/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1999/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại trong đó không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của hộ ông L. Ông L tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố B. Ngày 03/01/2021, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành văn bản số 4899/UBND-TTPTQĐ về việc trả lời đơn khiếu nại của ông L. Ngày 24/6/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành văn bản số 5629/UBND yêu cầu Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Đắk Lắk chi trả tiền bồi thường cho ông L theo Quyết định số 687.

Ngày 21/6/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1548/QĐ-UB về việc ủy quyền cho UBND thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngày 25/8/2021, UBND thành phố B ban hành quyết định số 6160/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng, chỉnh trang khu trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk. Ngày 21/9/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6654/QĐ-UB về việc giao đất cho ông L 01 thửa đất tại khu tái định cư đường Đ, phường T, thành phố B; thửa đất số 56, tờ bản đồ số 21, diện tích 80m^2. Ngày 12/5/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 2851/QĐ-UB về giao đất cho ông L 01 thửa đất tại Khu tái định cư 47 đường L, phường T, thành phố B; thửa đất số 140, tờ bản đồ số 24, diện tích 79,9m^2.

Ngày 30/6/2022, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 6232/QĐ-UB về việc thu hồi diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông L, diện tích thu hồi 11,7m^2 đất, kèm theo trích lục bản đồ địa chính thể hiện toàn bộ diện tích đất thu hồi là 59,2m^2.

Ngày 25/7/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định 6688/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường và chi phí tổ chức bồi thường, theo đó hỗ trợ về tài sản trên đất lấn chiếm.

Ngày 16/9/2022, TAND tỉnh Đắk Lắk ban hành Bản án số 98/2022/HC-ST chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L, tuyên xử:

"...2. Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Dương Tấn L đối với diện tích đất bị thu hồi, theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường.

3. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng Hành chính: Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L về việc: Huỷ Quyết định số: 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 và Quyết định số: 687/QĐ-UB ngày 02/4/1999, của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số: 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk"

Ngày 05/10/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8516/QĐ-UB về phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường.

Ngày 28/10/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9089/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức bồi thường, theo đó bồi thường về đất theo giá tại thời điểm chi trả tiền bồi thường.

[2.2] Xét yêu cầu hủy một phần QĐ số 8516, HĐXX xét thấy: Diện tích đất gia đình ông L bị thu hồi tọa lạc tại số 06 đường H, phường T, thành phố B liền kề với diện tích đất của gia đình ông Lê Văn Ph bị thu hồi tọa lạc số 04 đường H, phường T, thành phố B. Tại Bản án số 282/2023/HC-PT ngày 23/8/2023 của TANDCC tại Đà Nẵng đã tuyên hủy một phần QĐ 8516 về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường đối với đường H đoạn từ ngã 6 đến đường Đ và buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt giá đất khác cho phù hợp, tương xứng với thực tế bồi thường tại các khu vực trong thành phố B. Như vậy, sự việc đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật, một phần QĐ số 8516 về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường đối với đường H đoạn từ ngã 6 đến đường Đ đã bị hủy nên đối tượng khởi kiện không còn. Hơn nữa, QĐ số 8156 không điều chỉnh về giá đất cho đơn vị, tổ chức, cá nhân nào cụ thể mà điều chỉnh giá đất cho cả tuyến đường. Do đó, cần đình chỉ trả lại một phần đơn khởi kiện cho ông L đối với yêu cầu hủy một phần QĐ số 8516 là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 123 Luật TTHC.

[2.3] Xét yêu cầu giao thêm 2 lô đất tái định cư, thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47 ngày 15-5-2014 của Chính phủ và Quyết định số 14 ngày 15-3-2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định *" Trường hợp trong hộ gia đình có đất bị thu hồi mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở khi thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng thì UBND cấp tỉnh căn cứ quỹ đất và tình hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở tái định cư cho từng hộ gia đình."*

Xét kết quả xác minh thông tin nhân khẩu của hộ ông L, ngoài ông L còn có các thành viên: ông Dương Thiện P hiện độc thân; vợ chồng bà Dương Thiện Phương L, ông Nguyễn Cao Thái S, con là Nguyễn Dương Nhã U đều sinh sống cùng nhà đất với ông L. Ngoài nhà đất tại đường H, thành phố B không có nhà ở đất ở nào khác tại thành phố B. Riêng vợ chồng ông Dương Thiện P, bà Võ Thị K các con Dương Võ Xuân Ng, Dương Võ Phúc L tại thời điểm hộ ông L bị thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sinh sống, làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Xét gia đình ông L đã được Ủy ban nhân dân thành phố B giao tái định cư 02 thửa đất theo Quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 và Quyết

định số 2851/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 về việc giao đất cho hộ ông L với tổng diện tích 159,9m^2 vượt diện tích đất bị thu hồi. Như vậy, gia đình ông L đã được UBND thành phố B giao cho 02 lô đất tái định cư là đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông L về việc giao thêm 02 lô đất tái định cư là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu hủy QĐ số 6232, HĐXX xét thấy:

Tại đơn xin Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Tấn L ngày 13/10/2005 thể hiện diện tích đất 51,9m^2, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tự An ngày 06/4/2006 về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất là sử dụng, xây dựng năm 1994. Tại đơn xin chứng nhận quyền sở hữu nhà ghi chiều rộng 6m, dài 10m được xây dựng từ năm 1971, có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 29/3/1994. Tại bản sao bản đồ giải thửa được Trung tâm kỹ thuật địa chính đo vẽ vào tháng 10 năm 1997, được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk xác nhận năm 2007 do nguyên đơn cung cấp thể hiện thửa đất số 19, diện tích đất 59,2m^2; diện tích đất đo đạc theo hiện trạng phù hợp với kê khai của ông Dương Tấn L. Như vậy, có cơ sở để xác định hộ ông Dương Tấn L đã sử dụng diện tích đất 59,2m^2 ổn định từ trước ngày 15/10/1993 thuộc trường hợp được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi theo quy định tại Điều 75, Điều 79 Luật đất đai năm 2013. Mặt khác, thửa đất của ông L có 3 cạnh tiếp giáp với nhà đất 3 hộ giáp ranh, một cạnh tiếp giáp đường Hùng Vương, Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi diện tích 11,7m^2 đất của hộ ông L lý do lấn chiếm đất của Nhà văn hóa tỉnh Đắk Lắk năm 2001 nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi nhưng không bồi thường đối với diện tích 11,7m^2 của hộ ông L là không đúng quy định của pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L về việc hủy QĐ số 6233.

[2.5] Xét yêu cầu hủy QĐ số 9089, thấy:

Như đã phân tích ở mục [2.4] diện tích đo đạc thực trạng của hộ ông Dương Tấn L là 59,2m^2. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố B chỉ bồi thường đất ở cho hộ ông Dương Tấn L diện tích 47,5m^2 là thiếu sót, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy QĐ số 9089, buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Dương Tấn L đối với toàn bộ diện tích 59,2m^2 đất bị thu hồi, theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường.

[2.6] Về yêu cầu buộc người bị kiện bồi thường tài sản trên đất bị thu hồi, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà 6 tháng để người bị thu hồi đất có thời gian xây dựng nhà ở kể từ sau khi nhận đất bồi thường, HĐXX xét thấy:

Ngày 02/4/1999, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 687/1999/QĐ-UB về việc sửa đổi quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh. Trong đó, có các khoản hỗ trợ: Nhà; Trang thiết bị, hỗ trợ kinh

tế, vận chuyển cho ông Dương Tấn L, không thể hiện nội dung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà.

Đồng thời, Quyết định số 1717/QĐ-UB và Quyết định số 687/1999/QĐ-UB về việc sửa đổi quyết định số 1717/QĐ-UB thì hộ ông L có quá trình khiếu nại và khiếu kiện kéo dài. Tại thời điểm giải quyết khiếu kiện này, như đã phân tích tại [2.2] và [2.4] đối với phần diện tích đất 11,7m^2 của hộ ông L chưa được lên phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nên các quyết định, văn bản liên quan đến việc giải quyết về thửa đất thu hồi của ông L đều được xem xét đánh giá tính hợp pháp, gồm: Quyết định số 536/QĐ-UB ngày 08/4/1998 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Dương Tấn L; Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đền bù đất và nhà ở; Quyết định số 687/1999/QĐ-UB ngày 02/4/1999 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi Quyết định số 1717/QĐ-UB; Quyết định số 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại. Do phần diện tích đất 11,7m^2 chưa được bồi thường, hỗ trợ nên cần hủy một phần các quyết định trên đối với hộ ông L và hủy Công văn số 4899/UBND-TTPTQĐ ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc trả lời đơn của ông Dương Tấn L; một phần Quyết định 6688/QĐ-UB ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị khu Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Dương Tấn L vì liên quan đến nội dung khởi kiện được chấp nhận.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B lên phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất bị thu hồi, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà theo đúng quy định.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L về việc hủy QĐ số 6232; QĐ số 9089. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Dương Tấn L đối với toàn bộ diện tích đất 59,2m^2 bị thu hồi theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường và ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất bị thu hồi, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê theo đúng quy định.

Hủy một phần các Quyết định số 536/QĐ-UB ngày 08/4/1998 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Dương Tấn L; Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đền bù đất và nhà ở; Quyết định số 687/1999/QĐ-UB ngày 02/4/1999 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi Quyết định số 1717/QĐ-UB; Quyết định số 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại đối với hộ ông L; Công văn số 4899/UBND-TTPTQĐ ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc trả lời đơn của ông Dương Tấn L; một phần Quyết định 6688/QĐ-UB ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ

khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị khu Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Dương Tấn L.

Đình chỉ trả lại một phần yêu cầu khởi kiện của ông L đối với yêu cầu hủy một phần QĐ số 8516; buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt giá đất khác cho gia đình ông L phù hợp với mặt bằng giá chung tại thành phố B;

Bác yêu cầu của ông L về việc giao thêm 02 suất đất tái định cư.

[4] Xét thấy, sau thời gian khiếu nại, khởi kiện các năm 2022 và 2023 ông L đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo các phiếu chi do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B cung cấp. Đây là các khoản hỗ trợ, bồi thường theo các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cần tuyên hủy. Do đó, sau khi Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường lại cho hộ ông L cần khấu trừ số tiền ông L đã nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên ông Dương Tấn L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và cần buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L.

Tuyên hủy Quyết định số 6232/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi diện tích đất lấn chiếm đối với hộ ông Dương Tấn L; Quyết định số 9089/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường về đất và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Hủy một phần các Quyết định số 536/QĐ-UB ngày 08/4/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi quyền sử dụng đất của ông Dương Tấn L; Quyết định số 1717/QĐ-UB ngày 08/12/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk về giá đền bù đất và nhà ở; Quyết định số 687/1999/QĐ-UB ngày 02/4/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi Quyết định số 1717/QĐ-UB; Quyết định số 1999/QĐ-UB ngày 13/7/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết

đơn khiếu nại đới với hộ ông Dương Tấn L; Công văn số 4899/UBND-TTPTQĐ ngày 03/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc trả lời đơn của ông Dương Tấn L và một phần Quyết định 6688/QĐ-UB ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị khu Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Dương Tấn L.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Dương Tấn L đối với toàn bộ diện tích 59,2m2 đất bị thu hồi theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường và ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất bị thu hồi, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi phí di chuyển, tiền thuê nhà theo đúng quy định.

[1.2] Đình chỉ một phần đơn khởi kiện của ông Dương Tấn L về các yêu cầu: Hủy một phần quyết định số 8516/QĐ -UBND ngày 05/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc *"Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường đối với đường H đoạn đường từ ngã 6 đến đường Đ"*. Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt giá đất khác cho phù hợp, tương xứng với thực tế bồi thường tại các khu vực trong thành phố B, để Ủy ban nhân dân thành phố B áp giá bồi thường cho gia đình ông L.

[1.3] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tấn L về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B giao cho gia đình ông L thêm 02 lô đất tái định cư.

Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ lại cho hộ ông Dương Tấn L cần khấu trừ số tiền ông Dương Tấn L đã nhận theo các phiếu chi do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã chi trả.

[2] Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hành chính sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Thanh Huyền